



GIÁO SƯ ĐÀO VĂN TIẾN:

NGƯỜI ĐẶT NỀN MÓNG CHO NGÀNH SINH HỌC VIỆT NAM

PGS.TS HÀ ĐÌNH ĐỨC

GS. Đào Văn Tiến sinh năm 1920 tại thành phố Nam Định trong một gia đình nho học trọng lễ nghĩa. Cụ thân sinh ra ông rất thương yêu con, nhưng cũng rất nghiêm khắc với con. Nề nếp gia phong đã rèn luyện ông ngay từ tấm bé tạo nên đức tính chuyên cần, nghiêm túc trong học tập và cả cuộc đời lao động khoa học sau này của ông. Năm 1942, khi còn là sinh viên, ông đã tham gia nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của GS. Boris Noyer, người phụ trách phòng thí nghiệm Sinh học và Y học, Đại học Đông Dương, cùng đồng nghiệp Việt Nam là ông Đặng Vũ Kha. Đó là công trình nghiên cứu về mẫu loài ba ba và sử dụng tim của nó trong sinh lý học, công bố trên tạp chí khoa học của Đại học Đông Dương năm 1943. Năm 1944 ông tốt nghiệp Cao học về Động vật học ở trường này và ở lại làm phụ giáo.

Khi đó các môn học ở trường đại học và các trường học ở nước ta đều giảng dạy bằng tiếng Pháp. Năm 1945, ông cho xuất bản cuốn "Danh từ khoa học - Vocabulaire Scientifique - Vạn vật học (Sinh, Sinh lý, Động vật, Thực vật, Địa chất...)", chuyển đổi các danh từ Vạn vật học từ tiếng Pháp sang tiếng Việt, nhằm mục đích giúp người học dễ dàng tiếp thu kiến thức khoa học bằng tiếng mẹ đẻ.

Năm 1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, theo tiếng gọi của Tổ quốc ông lên chiến khu Việt Bắc. Khoác áo lính phục vụ

trong Cục Quân y, ông cùng với GS. Từ Giấy biên tập tờ báo Vui sống. Năm 1949, ông tham gia giảng dạy ở trường Quân Y sĩ do bác sĩ Đinh Văn Thắng làm hiệu trưởng. Đến năm 1951, ông giảng dạy ở trường Khoa học Cơ bản và Sư phạm cao cấp ở Tuyên Quang. Về sau trường chuyển sang Khu học xá Nam Ninh, Trung Quốc đào tạo được nhiều cán bộ khoa học và giáo viên. Ông cùng GS. Lê Khả Kế giảng dạy các môn sinh vật học. Về toán học có các GS. Lê Văn Thiêm, Nguyễn Xiển, Nguyễn Cảnh Toàn. Về vật lý là các giáo sư: Nguyễn Như Kontum, Nguyễn Tiến Liễu, Dương Trọng Bái. Về hoá học có GS. Lê Thạc Cát, Hoàng Ngọc Cang. Những người tốt nghiệp ở khu học xá này về toả đi khắp mọi miền đất nước công tác, trong số đó nhiều người đã trở thành các nhà khoa học, nhà giáo dục nổi tiếng đóng góp rất lớn cho khoa học và nền giáo dục Việt Nam.

Năm 1954, cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, hòa bình lập lại, miền Bắc được giải phóng. Trường Đại học Sư phạm Khoa học được thành lập tại Hà Nội. Ông trở về giảng dạy tại Khoa Khoa học Tự nhiên cùng với các ông Lê Khả Kế, Nguyễn Đình Ngồi, Dương Hữu Thời, Trương Cam Bảo đảm nhận các môn sinh vật học mà hồi đó gọi là vạn vật học. Ông và các đồng nghiệp tiếp thu các phòng thí nghiệm trống rỗng bỏ lại sau khi thực dân Pháp rút khỏi Hà Nội. Tuy thiếu thốn đủ bề, công việc bận rộn, nhưng với tấm lòng hăng hái của lớp thanh niên khi nước nhà mới độc lập, họ ra

sức củng cố lại phòng thí nghiệm và trực tiếp giảng dạy lớp học sinh từ kháng chiến trở về và những học sinh học trong thành ở lại. Năm 1956, Trường Đại học Sư phạm Khoa học chia thành Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, ông tiếp tục giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trở thành Chủ nhiệm Khoa Sinh học.

Trong suốt thời gian công tác ông luôn là nhà sư phạm mẫu mực, nhà khoa học cần cù, trung thực và nghiêm túc. Ông rất tâm đắc câu nói của GS. Hồ Đắc Di: "Ở đại học không chỉ dạy nghề mà còn phải dạy người". Dạy nghề tức là truyền đạt lại kiến thức khoa học là điều đã khó. Dạy người là dạy về nhân cách con người, đặc biệt đối với người khoa học là đức tính cần cù, say mê, lòng trung thực lại càng khó hơn. Có làm được điều đó mới thực sự làm tròn trách nhiệm của ông thầy dạy đại học. Trong suốt cuộc đời ông đã thực hiện được điều tâm đắc đó.

Ông đã đúc kết 15 năm hoạt động giảng dạy của khoa Sinh vật Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội 1956 - 1971. Năm 1982, ông viết cuốn sách: "Khoa học hoá cách suy nghĩ, làm việc, học tập" với lời đề tặng các bạn thanh niên, niềm hi vọng của đất nước, với mong muốn xây dựng một đội ngũ khoa học từ lớp thanh niên.

Hàng ngàn sinh viên, hàng chục tiến sĩ chuyên ngành động vật do ông đào tạo, nhiều người đã trở thành giáo sư, tiến sĩ,

tiến sĩ khoa học phụ trách các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học ở trung ương cũng như các địa phương trong cả nước.

Trong lĩnh vực nghiên cứu, từ thập niên 60 thế kỉ trước ông đã định hướng vào công việc thống kê nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước đặc biệt là động vật hoang dã. Ông cùng GS. Đặng Văn Ngữ trực tiếp chủ trì về điều tra động vật, côn trùng và kí sinh trùng các tỉnh miền Bắc, Việt Nam. Ông đã cùng các đoàn khảo sát đặt chân đến các vùng Tây Bắc, Việt Bắc, Đông Bắc, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh và một số tỉnh miền Trung như Gia Lai, Kontum... Ông đã phát hiện mô tả nhiều loài động vật mới cho khoa học như: Voọc Hà Tĩnh, Cu li nhớ... Ông là người đầu tiên viết các khoá tra cứu phân loại các nhóm động vật: ếch nhái, thằn lằn, rắn, rùa, cá sấu và chuột của Việt Nam. Những tài

Các ngành sinh vật học với nhiệm vụ cách mạng; Triển vọng của ngành sinh vật học Việt Nam... Đặc biệt năm 1994, ông viết bài "Sinh học và đạo lý", trong đó có đoạn: Tuyển chọn gen đặc biệt của người nào đó. Lấy trứng ở vòi Fallope của một phụ nữ rồi thay nhân bằng nhân tế bào của một người đàn ông nào đó, rồi lại đặt trứng đó vào dạ con phụ nữ để nó phát triển bình thường. Bằng cách này có thể sao bao nhiêu bản tuỳ ý của người đàn ông nhất định. Kiểu thí nghiệm này đã thành công ở ếch nhái. Muốn thành công ở thú chỉ cần thời gian. Quả nhiên đúng với dự báo đó, hai năm sau, 1996 con cừu Dolly ra đời.

Ông đã tỏ ra lo ngại: Các thử nghiệm về kĩ thuật gen nêu trên đã đặt vấn đề cho xã hội: Ai xác định được đặc tính ưng ý cho nhiều người? Ai hình dung được tài năng vài chục năm tới đây vẫn giống như ngày

nhật với khoa học hiện đại và tiên đoán những thành quả mới về sinh sản vô tính ở động vật và con người. Đồng thời cũng tỏ ra lo lắng về đạo lí nếu tiến hành nhân bản con người.

Ông là người quan tâm về môi trường rất sớm khi đất nước còn đang chiến tranh với báo cáo: "Một vấn đề lớn về môi trường đặt ra ở miền Nam Việt Nam" tham gia Hội thảo Quốc tế Bảo vệ môi trường tại Herceg Novi tháng 4/1974. Ông viết loạt bài: Về một kế hoạch phát triển giáo dục môi trường ở Việt Nam; Thực hiện cho được giáo dục môi trường ngoài nhà trường.

Về bảo vệ thiên nhiên ông viết hàng loạt bài: Về việc xây dựng các Vườn Quốc gia và Khu Dự trữ Thiên nhiên; Con người và Thiên nhiên; Quy hoạch và quản lý rừng của đất nước; Một số suy nghĩ về xây dựng và phát triển kinh tế miền núi Tây Bắc Việt Nam; Vài suy nghĩ về trồng cây gây rừng; Tình trạng nguồn lợi động vật hoang dã ở Việt Nam...

Những bài viết của ông được đăng tải trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Ông có quan hệ thư từ với các nhà khoa học 25 nước trên thế giới. Ông là thành viên của tổ chức nghiên cứu thú Quốc tế (ITC), Tiếp xúc viên địa phương của Hội Khỉ hầu Quốc tế; Chủ tịch danh dự Tổng hội Sinh học Việt Nam; Hội viên danh dự Hội nghiên cứu thú toàn Liên bang Xô viết. Ông đã đi giảng dạy Trường Đại học Paris 7; giảng dạy Trường Đại học Sư phạm Phnom Pênh; chuyên gia giáo dục Madagasca dạy Trường Sư phạm Antananarivo.

GS. Đào Văn Tiến mất ngày 3 tháng 5 năm 1995 thọ 75 tuổi. Công lao đóng góp to lớn ông đã được xã hội ghi nhận. Nhà nước đã phong tặng ông nhiều phần thưởng cao quý: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 1977; Nhà nước phong Giáo sư năm 1980; Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng 3 năm 1983; Nhà Giáo Nhân Dân năm 1989. Một vinh dự to lớn đối với ông là Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I tháng 9 năm 1996.

Ông có tên trong tập sách Các nhà khoa học Việt Nam hiện đại (NXB Khoa học & Kỹ thuật, 1990). Thành phố Nam Định đặt tên ông cho một đường phố.



>> GS. Đào Văn Tiến cùng các thế hệ học trò

liệu này ngày nay vẫn còn giá trị sử dụng. Ông viết hàng trăm bài báo về nguồn tài nguyên động vật hoang dã, sinh thái, sinh học, tập tính các loài động vật Việt Nam. Đặc biệt cuốn "Khảo sát thú các tỉnh miền Bắc Việt Nam" là cuốn sách không thể thiếu được đối với các nhà nghiên cứu thú. Ông đã tổng kết 15 năm hoạt động nghiên cứu khoa học của khoa Sinh vật Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội; 25 năm xây dựng và phát triển ngành sinh vật học Việt Nam. Nhiều bài mang tính chiến lược: Tình hình và xu thế hiện đại của khoa học sinh thái học động vật; Cách mạng khoa học kĩ thuật trong sinh vật học hiện đại;

nay? Dân số tăng nhanh một cách nguy hiểm, ai dám khuyến khích sao nhiều bản của một người nào đó giả thiết người đó là siêu phàm, ai hình dung được xã hội toàn người siêu phàm hoạt động như thế nào? tổ chức ra sao?

... Kĩ thuật sinh học muốn xáo động vốn gen, loại bỏ gen này thêm gen khác. Tính đa hình của gen bị ảnh hưởng. Hậu quả như thế nào chưa ai rõ. Cơ chế tác dụng của các gen với nhau cũng chưa được sáng tỏ. Giải thưởng Noben G. Wald đã nói một câu không phải không suy nghĩ: "Tốt nhất đừng có đụng tới bộ máy gen của con người". Qua bài này cho thấy ông đã cập